

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9304/TCHQ-GSQL
V/v vướng mắc hồ sơ hoàn thuế GTGT

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2014

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Kiên Giang.

Trả lời công văn số 404/CT-TTr ngày 14/4/2014 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang báo cáo một số vướng mắc liên quan đến hồ sơ hoàn thuế GTGT, Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về việc thanh toán qua ngân hàng:

Căn cứ hướng dẫn tại điểm b.7 Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ, trường hợp qua thanh tra thuế phát hiện Công ty TNHH MTV Hồng Lợi Tỷ được khách hàng nước ngoài (Công ty Leap Sovann) thanh toán qua ngân hàng từ tài khoản vãng lai của khách hàng nước ngoài mở tại ngân hàng ở Việt Nam trùng hai lần cho 01 tờ khai hàng hóa xuất khẩu thì Cục Thuế tỉnh Kiên Giang đề nghị Công ty có văn bản giải trình nêu rõ lý do liên quan đến số tiền thanh toán chênh lệch để có đủ căn cứ xác định số thuế đủ điều kiện được hoàn theo quy định.

Ngoài ra, do khách hàng nước ngoài thanh toán qua ngân hàng từ tài khoản vãng lai mở tại ngân hàng ở Việt Nam, đề nghị Cục Thuế tỉnh Kiên Giang kiểm tra theo các nội dung hướng dẫn tại điểm 3 công văn số 12485/BTC-TCT ngày 18/9/2013 của Bộ Tài chính về tăng cường công tác quản lý thuế, hải quan liên quan đến hoàn thuế GTGT hàng hóa xuất khẩu qua biên giới đất liền để xác định số thuế phải truy hoàn (nếu có) do không đủ điều kiện được hoàn.

2. Về việc hóa đơn xuất khẩu:

Căn cứ quy định tại khoản 3 và khoản 6 Điều 15 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 15/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và hướng dẫn tại điểm a Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP trên, thì trường hợp người nộp thuế lập hóa đơn xuất khẩu sau ngày hàng hóa đã xuất khẩu theo xác nhận của cơ quan Hải quan trên tờ khai hải quan xuất khẩu thì hóa đơn xuất khẩu có liên quan không đủ điều kiện được xét khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa xuất khẩu.

3. Về vấn đề tờ khai hải quan:

Việc kiểm tra của cơ quan Thuế tỉnh Kiên Giang thực hiện trên cơ sở các tờ khai hải quan bản lưu tại doanh nghiệp, chưa thực hiện đối chiếu với tờ khai hải quan lưu tại cơ quan Hải quan.

Do vậy, đối với các vấn đề liên quan đến tờ khai hải quan do cơ quan Thuế phát hiện trong quá trình kiểm tra như nêu tại công văn số 404/CT-TTr dẫn trên, đề nghị cơ quan Thuế cần làm việc với cơ quan Hải quan nơi đăng ký tờ khai và Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất để thực hiện việc đối chiếu với tờ khai hải quan lưu tại cơ quan Hải quan, làm rõ, thống nhất về các vấn đề liên quan đến tờ khai hải quan như đề cập tại điểm 1.3 mục 1 Tờ trình này.

Trường hợp kết quả đối chiếu phù hợp với kết quả kiểm tra theo tờ khai bản lưu tại doanh nghiệp, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang căn cứ các quy định hiện hành và nội dung hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn số 9445/BTC-TCT ngày 20/7/2011 và của Tổng cục Hải quan tại công văn số 1454/TCHQ-GSQL ngày 05/4/2011 để xem xét, giải quyết thủ tục hoàn thuế cho doanh nghiệp. Trường hợp đã có đủ cơ sở để xác định hàng hóa đã làm xong thủ tục hải quan, có xác nhận của Hải quan cửa khẩu xuất: “Hàng hóa đã xuất khẩu” hoặc đã có ký tên đóng dấu công chức tại ô số 31 tờ khai hải quan xuất khẩu mẫu HQ/2012-XK thì có thể được xem xét làm cơ sở để cơ quan Thuế giải quyết việc hoàn thuế cho doanh nghiệp.

4. Về công tác giám sát quản lý hải quan đối với hàng tiêu dùng xuất khẩu qua biên giới đất liền:

Căn cứ nội dung hướng dẫn tại điểm 2 công văn số 5180/TCHQ-GSQL ngày 30/8/2014 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn điểm 2 công văn số 8319/BTC-TCT ngày 27/6/2013 và công văn số 5414/TCHQ-GSQL ngày 12/9/2013 hướng dẫn bổ sung công văn số 5180/TCHQ-GSQL thì việc lãnh đạo Chi cục ký tên, đóng dấu bên cạnh chữ ký của công chức thừa hành vào ô số 31 tờ khai hải quan (xác nhận của hải quan giám sát) chỉ áp dụng đối với mặt hàng nông, lâm, thủy, hải sản xuất khẩu của các doanh nghiệp có rủi ro cao.

Do vậy, đối với các trường hợp đã hoàn thành thủ tục xuất khẩu mặt hàng tiêu dùng, đề nghị cơ quan Thuế căn cứ các quy định hiện hành và trên cơ sở tờ khai hải quan đã có chữ ký và dấu công chức thừa hành tại ô số 31 để xem xét, giải quyết việc hoàn thuế cho doanh nghiệp.

Tổng cục Hải quan có ý kiến trả lời đề Cục Thuế tỉnh Kiên Giang biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế các tỉnh, TP (để t/hiện);
- Lưu: VT, GSQL (5b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Vũ Ngọc Anh